

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 610/2023/DS-ST

Ngày: 24/11/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Phú

2/ Bà Lâm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 351/2023/TLST-DS Ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1089/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 1112/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế V.**

Địa chỉ: Tầng A, số A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo Văn bản ủy quyền: Bà **Mai Thị L**, sinh năm 2001 – chức vụ chuyên viên pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 169/POA ngày 07/6/2023 tại Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam)

Địa chỉ liên hệ: A, Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Hùng Phúc H** – sinh năm 1993

Trú tại: A, Tổ 4, khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Chỗ ở: A, tổ 4, khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM
(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/9/2015, ông Phạm Hùng Phúc H và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential V (nay đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan V), sau đây gọi tắt là “SVFC”, có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10724397 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”).

Thông tin chi tiết của khoản vay như sau: Số tiền cho vay: 30.000.000đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Ngày rút vốn: 11/09/2015. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất: 32%/năm; Lãi phạt: Bằng 150% của lãi suất. Nợ gốc và nợ lãi được trả thành: 48 kỳ. Phương thức vay: tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Ngày 09/9/2022, SVFC ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam “gọi tắt là VID”. Theo thỏa thuận, SVFC đã chuyển nhượng cho VID nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10724397 của bị đơn. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, VID có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm chuyển nhượng, dư nợ còn lại của bị đơn như sau:

Nợ gốc quá hạn: 26.205.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên và cả thời gian sau khi khoản nợ của bị đơn đã được chuyển nhượng sang VID, mặc dù VID đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bị đơn trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng, nhưng đến thời điểm hiện nay bị đơn thể hiện việc thiếu hợp tác trong quá trình làm việc, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ. Tính đến ngày 31/03/2023, tổng số tiền mà bị đơn còn nợ VID là: 123.334.588 đồng

Nguyên đơn yêu cầu:

Buộc ông Phạm Hùng Phúc H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho VID đến ngày kết thúc phiên tòa với tổng số tiền là: **123.334.588** đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn: 26.205.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Phạm Hùng Phúc H nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng tín dụng với nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Phạm Hùng Phúc H vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Hùng Phúc H và bà Mai Thị Lan theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng tín dụng số 10724397 ngày 11/09/2015 giữa ông Phạm Hùng Phúc H với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Prudential V (sau đây đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan V). Số tiền cho vay: 30.000.000đồng; Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Ngày rút vốn: 11/09/2015. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất: 32%/năm; Lãi phạt: Bằng 150% của lãi suất. Nợ gốc và nợ lãi được trả thành: 48 kỳ. Phương thức vay: tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Ngày 09/9/2022, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Shinhan V (gọi tắt là SVFC) ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VID). Tại các điều khoản của Hợp đồng có ghi nhận đối tượng và phạm vi chuyển nhượng khoản nợ, Giá trị các khoản nợ được chuyển nhượng; Giá mua và thanh toán; Quy trình chuyển nhượng khoản nợ; Cam kết; Hoàn trả khoản nợ đã được chuyển nhượng; Hỗ trợ thanh toán và đối soát; Quyền và nghĩa vụ của các bên; Sự kiện bất khả kháng; Thời hạn, chấm dứt và hủy bỏ hợp đồng; Thông báo; Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp.....

Theo thỏa thuận, SVFC đã chuyển nhượng cho VID Hợp đồng tín dụng số 10724397 ngày 15/9/2015.

Tại bảng thanh toán, quyết toán của nguyên đơn, ông H còn nợ gốc quá hạn: 26.205.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng. Tổng số tiền là: **123.334.588** đồng

4/ Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Công ty Shinhan Việt Nam tổng số tiền 9.599.700 đồng. Sau đó ông H không thanh toán cho Công ty Shinhan Việt Nam. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân mà hai bên đã ký kết. Ngày 05/10/2016, Công ty Shinhan Việt Nam đã chấm dứt hợp đồng của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ trên sang nợ gốc quá hạn.

Ngày 09/9/2022, SVFC ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION- SVFC với Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam – gọi tắt là VID. Theo thỏa thuận, SVFC đã chuyển nhượng cho VID nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10724397 của ông Phạm Hùng Phúc H. Hợp đồng mua bán nợ được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Như vậy, Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Bộ luật dân sự 2015.

Tính đến ngày 20/9/2023, ông H còn nợ Công ty Mua bán nợ Quốc tế V số tiền gốc là 26.205.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng. Tổng cộng 123.334.588 đồng.

Theo xác nhận của Công an phường Tân Chánh Hiệp thể hiện: “đương sự Phạm Hùng Phúc H, sn 1993, hiện đang cư ngụ số 259/5, tổ 4, khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh”

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông H các văn bản tố tụng nhưng ông H không có mặt tại Tòa án để làm việc cũng như gửi bản ý kiến của mình. Chứng tỏ, ông H không có thiện chí trả nợ. Ông H đã từ bỏ quyền lợi chính đáng của mình, nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự lời khai, tài liệu chứng cứ của nguyên đơn là chứng cứ chứng minh.

Ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 4 Bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng cá nhân mà hai bên đã ký kết. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông Phạm Hùng Phúc H thanh toán số nợ gốc là 26.205.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng tính đến ngày 20/9/2023:

Tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”.

Như vậy, việc các bên thỏa thuận lãi suất trong Hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là **123.334.588** đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 6.166.729 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 6.083.365 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc ông Phạm Hùng Phúc H phải thanh toán cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc và số tiền lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 10724397 ngày 11/9/2015 là **123.334.588** đồng. Trong đó số nợ gốc là 26.205.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 11.736.400 đồng; Lãi phạt chậm thanh toán: 84.593.188 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/11/2023), ông Phạm Hùng Phúc H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Phạm Hùng Phúc H phải thanh toán cho Nguyên đơn theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ông Phạm Hùng Phúc H phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là **6.166.729** đồng.

Trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là **6.083.365** đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030243 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất